



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tin dụng khách hàng cá nhân

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001011456	Hoàng Mỹ	Anh	09/11/2004	TC10A	01					
2	000002	1001011457	Nguyễn Phương	Anh	25/12/2004	TC10A	01					
3	000003	1001010753	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	TC10A	01					
4	000004	1001010755	Quách Duy	Anh	25/10/2004	TC10A	01					
5	000005	1001011760	Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	01					
6	000006	1001011387	Nguyễn Thị	Chuyên	09/03/2004	TC10A	01					
7	000007	1001010762	Nguyễn Tiến	Đạt	26/05/2004	TC10A	01					
8	000008	1001010763	Lê Ngọc	Diệp	10/06/2004	TC10A	01					
9	000009	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	01					
10	000010	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01					
11	000011	1001010437	Vũ Hồng	Hạnh	29/05/2004	TC10A	01					
12	000012	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	01					
13	000013	1001011236	Bùi Thị	Hương	10/10/2003	TC10A	01					
14	000014	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	01					
15	000015	1001010798	Phạm Duy	Khiêm	26/04/2004	TC10A	01					
16	000016	1001010803	Cao Ngọc	Lan	19/08/2004	TC10A	01					
17	000017	1001011363	Nguyễn Thảo	Linh	19/10/2003	TC10A	01					
18	000018	1001011365	Hàn Ngọc	Long	13/12/2004	TC10A	01					
19	000019	1001010818	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	TC10A	01					
20	000020	1001011393	Trần Khánh	Ly	31/03/2003	TC10A	01					
21	000021	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					
22	000022	1001011453	Đào Ngọc	Minh	18/07/2004	TC10A	01					
23	000023	1001010828	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	TC10A	01					
24	000024	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A	01					
25	000025	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	01					
26	000026	1001010229	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	TC10A	01					
27	000027	1001010844	Trần Hoàng	Phong	09/05/2004	TC10A	01					HP
28	000028	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	01					
29	000029	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					HP
30	000030	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	01					
31	000031	1001010862	Nguyễn Tiến	Thành	26/05/2004	TC10A	01					
32	000032	1001010864	Hoàng Thị	Thảo	15/04/2003	TC10A	01					
33	000033	1001010868	Lý Trí	Thiên	03/09/2004	TC10A	01					
34	000034	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: *Tín dụng khách hàng cá nhân*

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000035	1001010871	Đỗ Thu	Thuận	26/12/2002	TC10A	01					
2	000036	1001010873	Nguyễn Thu	Thủy	15/12/2004	TC10A	01					
3	000037	1001010878	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	TC10A	01					
4	000038	1001011383	Bùi Phương	Trang	23/12/2004	TC10A	01					
5	000039	1001010881	Hà Thị Thu	Trang	08/02/2004	TC10A	01					
6	000040	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					HP
7	000041	0901010056	Nguyễn Quang	Minh	16/01/2003	TC9A	01					
8	000042	0901010763	Đào Bích	Ngọc	28/05/2002	TC9A	01					HP,ĐK
9	000043	0901010269	Nguyễn Phương	Thảo	01/05/2003	TC9B	01					
10	000044	0901010134	Tổng Đăng	Minh	23/11/2003	NH9A	02					
11	000045	1001011337	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	TC10B	02					
12	000046	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	02					
13	000047	1001011441	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	TC10B	02					
14	000048	1001010750	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/2004	TC10B	02					
15	000049	1001010752	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	10/08/2004	TC10B	02					ĐK
16	000050	1001010754	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	TC10B	02					
17	000051	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	02					
18	000052	1001010757	Hán Mạnh	Cường	17/05/2004	TC10B	02					
19	000053	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	02					
20	000054	1001010780	Nguyễn Minh	Hải	26/04/2004	TC10B	02					
21	000055	1001011348	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	TC10B	02					
22	000056	1001011739	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	TC10B	02					
23	000057	1001010786	Nguyễn Văn	Hoàn	29/12/2004	TC10B	02					
24	000058	1001011692	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	TC10B	02					
25	000059	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	TC10B	02					
26	000060	1001010795	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	TC10B	02					
27	000061	1001010796	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	TC10B	02					
28	000062	1001011359	Nguyễn Thị	Lam	14/11/2004	TC10B	02					
29	000063	1001010802	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	TC10B	02					
30	000064	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	02					
31	000065	1001010811	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	TC10B	02					
32	000066	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	02					
33	000067	1001010820	Nguyễn Khánh	Ly	18/06/2004	TC10B	02					
34	000068	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tín dụng khách hàng cá nhân

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000069	1001010831	Đặng Xuân	Nam	23/11/2004	TC10B	02					
2	000070	1001010215	Trần Trọng	Nghĩa	05/10/2004	TC10B	02					
3	000071	1001010840	Mã Thảo	Nhi	25/01/2004	TC10B	02					
4	000072	1001010848	Trần Mai	Phương	29/12/2004	TC10B	02					
5	000073	1001010850	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	TC10B	02					
6	000074	1001010855	Vũ Ngọc	Sơn	24/07/2004	TC10B	02					
7	000075	1001010857	Hoàng Hà Băng	Tâm	10/08/2004	TC10B	02					
8	000076	1001010867	Phạm Phương	Thảo	13/02/2004	TC10B	02					
9	000077	1001011460	Đỗ Đức	Thịnh	05/01/2004	TC10B	02					
10	000078	1001011455	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	TC10B	02					
11	000079	1001011467	Đàm Phương	Thùy	19/10/2004	TC10B	02					
12	000080	1001010879	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	TC10B	02					
13	000081	1001011454	Đặng Quỳnh	Trang	07/10/2002	TC10B	02					
14	000082	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	TC10B	02					
15	000083	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	02					
16	000084	1001010894	Nguyễn Thị	Xuân	09/05/2004	TC10B	02					
17	000085	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	03					
18	000086	1001010759	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	NH10A	03					
19	000087	1001010761	Lã Chí	Đạt	22/11/2004	NH10A	03					
20	000088	1001010081	Phạm Thị	Dịu	06/02/2004	NH10A	03					
21	000089	1001011720	Đinh Xuân	Đức	07/10/2004	NH10A	03					
22	000090	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	03					
23	000091	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	03					
24	000092	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	03					
25	000093	1001010776	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	NH10A	03					
26	000094	1001010777	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	NH10A	03					
27	000095	1001010784	Trần Minh	Hiếu	06/12/2004	NH10A	03					
28	000096	1001010785	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	12/08/2004	NH10A	03					
29	000097	1001011351	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	NH10A	03					
30	000098	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	03					
31	000099	1001010791	Cầm Quế	Hương	22/07/2004	NH10A	03					
32	000100	1001010793	Vũ Lan	Hương	20/11/2004	NH10A	03					
33	000101	1001011388	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	NH10A	03					
34	000102	1001011693	Hoàng Văn	Khôe	02/04/1996	NH10A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tín dụng khách hàng cá nhân

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000103	1001010799	Phạm Duy	Kiên	14/12/2003	NH10A	03					
2	000104	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	03					
3	000105	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	03					
4	000106	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	03					
5	000107	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	03					
6	000108	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	03					
7	000109	1001011450	Nguyễn Thị Mai	Linh	10/02/2004	NH10A	03					
8	000110	1001010815	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	NH10A	03					
9	000111	1001010819	Lê Phú	Lương	27/12/2004	NH10A	03					
10	000112	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	03					
11	000113	1001010829	Nguyễn Trà	My	04/11/2004	NH10A	03					
12	000114	1001010832	Hà Khánh	Nam	25/12/2003	NH10A	03					
13	000115	1001010841	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/2003	NH10A	03					
14	000116	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	03					
15	000117	1001011374	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	NH10A	03					
16	000118	1001010851	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	NH10A	03					
17	000119	1001011463	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	28/07/2004	NH10A	03					
18	000120	1001011377	Đặng Thị Thanh	Thắm	02/09/2004	NH10A	03					
19	000121	1001010859	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	NH10A	03					
20	000122	1001010861	Lê Bá	Thanh	22/03/2004	NH10A	03					
21	000123	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	NH10A	03					
22	000124	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	03					
23	000125	1001010297	Lê Long	Thủy	15/10/2000	NH10A	03					
24	000126	1001011381	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	NH10A	03					
25	000127	1001010876	Vũ Huy	Tiến	08/06/2004	NH10A	03					
26	000128	1001010877	Đinh Đức	Toàn	14/07/2004	NH10A	03					
27	000129	1001011458	Hoàng Bảo	Trân	01/12/2003	NH10A	03					
28	000130	1001010880	Bùi Thị Thùy	Trang	13/05/2004	NH10A	03					
29	000131	1001010882	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	NH10A	03					
30	000132	1001010883	Lý Thùy	Trang	30/12/2004	NH10A	03					
31	000133	1001010886	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	NH10A	03					
32	000134	1001010888	Lương Ngọc	Tùng	16/12/2004	NH10A	03					
33	000135	0901030724	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	TC9B	03					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2